

TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH

ThS. VI TIẾN CƯỜNG*

1. Đặt vấn đề

Bắc Ninh hiện có 15 khu công nghiệp tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất quy hoạch là 6.847 ha; đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng diện tích 5.961ha, đạt 87,06%; cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 14 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, trong đó có 08 khu công nghiệp đi vào hoạt động với diện tích quy hoạch 2.654,12 ha, vốn đầu tư hạ tầng đăng ký là 909,83 triệu USD, vốn đầu tư thực hiện là 314,84 triệu USD; cho thuê 1.278,7 ha đất công nghiệp; tỷ lệ lấp đầy trên diện tích đất quy hoạch đạt 70,6%¹.

Lực lượng lao động gia tăng cùng sự gia tăng các dự án hoạt động trong khu công nghiệp. Đến nay các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết việc làm cho hơn 121.407 lao động, trong đó có 43.638 lao động địa phương chiếm 35,9%². Lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đa số là lao động phổ thông, trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) lao động phổ thông chiếm khoảng 82% tổng số lao động.

2. Tình hình lao động trong các doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

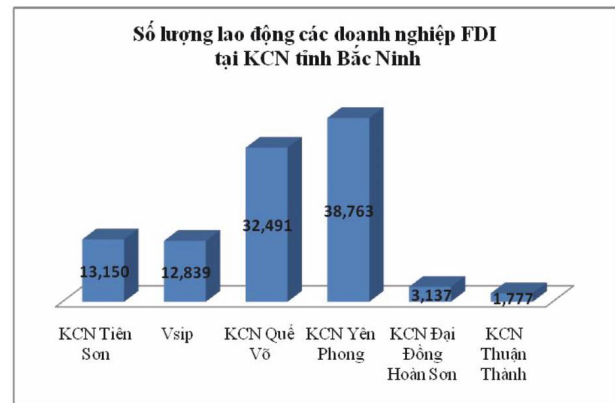
2.1. Tình hình chung

Qua khảo sát tại 6/8 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động thuộc tỉnh Bắc Ninh là: Tiên Sơn, Vsip, Quế Võ, Yên Phong, Đại Đồng Hoàn Sơn, Thuận Thành, tổng số là 175 doanh nghiệp FDI với 102.157 lao động, trong đó lao động nữ là 80.245 người, chiếm 78,55% tổng số lao động; lao động là người nước ngoài là 1.418 người, chiếm 1,39% tổng số lao động. Lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp FDI đều có hợp đồng lao động, chủ yếu là loại hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng, chiếm khoảng 76%³.

2.2. Cơ cấu số lượng lao động tại các khu công nghiệp

Số lượng lao động trong các doanh nghiệp FDI tập trung chủ yếu tại 2 khu công nghiệp Quế Võ và

khu công nghiệp Yên Phong, chiếm gần 70% tổng số lao động trong các doanh nghiệp FDI; các khu công nghiệp có số lượng lao động ít là khu công nghiệp Thuận Thành và khu công nghiệp Đại Đồng Hoàn Sơn. Biểu đồ dưới đây thể hiện số lượng lao động trong các doanh nghiệp FDI.



Hình 1. Số lượng lao động trong các doanh nghiệp FDI

Cụ thể về tỷ lệ, lao động trong các doanh nghiệp FDI là: Khu công nghiệp Tiên Sơn chiếm 12,87%, khu công nghiệp Vsip chiếm 12,57%, khu công nghiệp Quế Võ chiếm 31,80%, khu công nghiệp Yên Phong chiếm 37,94%, khu công nghiệp Đại Đồng Hoàn Sơn chiếm 3,07% và khu công nghiệp Thuận Thành chiếm 1,74%.

2.3. Tình hình lao động phân theo địa phương

Tại nghiên cứu này mới chỉ phân ra 2 khu vực là lao động là người Bắc Ninh và lao động người tỉnh khác đến Bắc Ninh làm việc. Qua số liệu điều tra cho thấy, các doanh nghiệp FDI đã tạo việc làm cho lao động là người Bắc Ninh từ 17% đến 83% tùy từng khu công nghiệp. Điều này cho thấy việc phát triển các khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh

* Viện Nghiên cứu và phát triển

đã đạt được mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó bao gồm cả mục tiêu tạo việc làm cho người lao động địa phương và người lao động các tỉnh khác (bảng 2).

Bảng 2. Tình hình lao động phân theo địa phương

TT	Khu công nghiệp	Tổng số lao động	LĐ địa phương khác	L.Động người B.Ninh	Tỷ lệ LĐ là người B.Ninh (%)
1	KCN Tiên Sơn	13.150	7.881	5.269	40,07
2	KCN Vsip	12.839	8.385	4.454	34,69
3	KCN Quế Võ	32.491	12.857	19.634	60,43
4	KCN Yên Phong	38.763	31.928	6.835	17,63
5	KCN Đại Đồng Hoàn Sơn	3.137	2.170	967	30,83
6	KCN Thuận Thành	1.777	287	1.490	83,85

Đối với một số khu công nghiệp, tỷ lệ người lao động đến từ các địa phương khá cao như khu công nghiệp Yên Phong, khu công nghiệp Vsip, khu công nghiệp Đại Đồng Hoàn Sơn đã và đang đặt ra thách thức đối với địa phương về các vấn đề đảm bảo an ninh, nơi ở cũng như đời sống vật chất và tinh thần của công nhân các khu công nghiệp.

2.4. Tình hình lao động phân theo giới

Tại các doanh nghiệp FDI, tỷ lệ lao động nữ chiếm đa số, điều này cho thấy mất cân bằng về giới trong lao động rất lớn, tỷ lệ lao động nữ chiếm từ 71,69% đến 84,49% tổng số lao động trong các doanh nghiệp.

Bảng 3. Tình hình lao động phân theo giới

TT	Khu công nghiệp	Tổng số lao động	Lao động Nam	Lao động Nữ	Tỷ lệ LĐ Nữ (%)
1	KCN Tiên Sơn	13.150	3.694	9.456	71,91
2	KCN Vsip	12.839	1.991	10.848	84,49
3	KCN Quế Võ	32.491	8.111	24.380	75,04
4	KCN Yên Phong	38.763	6.996	31.767	81,95
5	KCN Đại Đồng Hoàn Sơn	3.137	617	2.520	80,33
6	KCN Thuận Thành	1.777	503	1.274	71,69

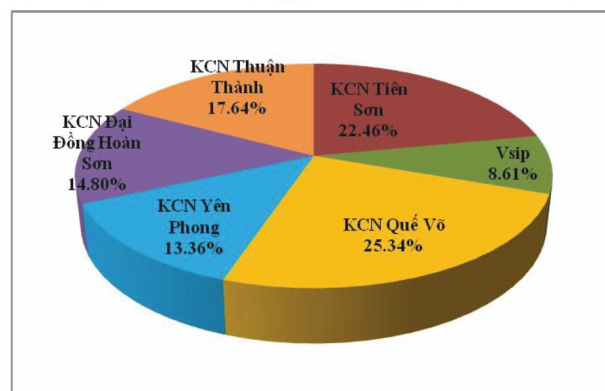
(Nguồn: Nguyễn Mậu Dũng, 2015)

Đây là một khó khăn cho người sử dụng lao động, bởi vì thực tế lao động tại các khu công nghiệp đang trong độ tuổi thanh niên, sau khi các lao động nữ kết hôn thường sẽ nghỉ việc để tìm kiếm một công việc khác phù hợp hơn hoặc nghỉ ở nhà làm nội trợ và phụ giúp công việc nông nghiệp với gia đình. Một số lao động nữ sau khi kết hôn nếu vẫn tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp sẽ có thời gian nghỉ thai sản theo chế độ là 06 tháng, điều này ảnh hưởng đến sự biến động lao động trong các doanh

nghiệp. Từ thực trạng này đặt ra thách thức về tuyển dụng, đào tạo nội bộ, bố trí sử dụng lao động của các doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh làm sao để luôn đảm bảo một lực lượng lao động đáp ứng được kế hoạch sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

2.5. Tình hình lao động phân theo trình độ

Lao động làm việc tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đa số là lao động chưa qua đào tạo nghề, kết quả khảo sát tại 06 khu công nghiệp cho thấy có đến 82,10% là lao động phổ thông.



Hình 2. Tỷ lệ lao động chuyên môn kỹ thuật trong các doanh nghiệp FDI

Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm 17,90% tổng số lao động trong các doanh nghiệp FDI. Khu công nghiệp Quế Võ và khu công nghiệp Tiên Sơn là 2 khu công nghiệp có tỷ lệ lao động chuyên môn kỹ thuật cao hơn, tương ứng với 25,34% và 22,46%.

Đòi hỏi thực tế của thị trường về chất lượng và giá thành sản phẩm cũng như sự phát triển của khoa học và công nghệ ứng dụng vào sản xuất, bảo vệ môi trường ngày càng cao. Với kết quả trên cho thấy các doanh nghiệp FDI cần sớm có chiến lược đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của mình để có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

2.6. Tình hình lao động là người nước ngoài.

Lao động là người nước ngoài hiện đang làm việc tại các doanh nghiệp FDI là 1.148 người, chiếm 1,39% tổng số lao động. Tuy nhiên, hiện mới chỉ có 549 lao động được cấp phép làm việc tại Việt Nam, chiếm 38,72% tổng số người nước ngoài đang làm việc tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt, 2 khu công nghiệp Thuận Thành và Đại Đồng Hoàn Sơn lao động người nước ngoài đang làm việc tại đây đều chưa được cấp phép (xem bảng 4).

Bảng 4. Tình hình lao động người nước ngoài

TT	Khu công nghiệp	LĐ nước ngoài		Tỷ lệ cấp phép (%)
		Tổng Số	Cấp phép	
1	KCN Tiên Sơn	204	70	34,31
2	Vsip	18	3	16,67
3	KCN Quế Võ	880	459	52,16
4	KCN Yên Phong	237	17	7,17
5	KCN Đại Đồng Hoàn Sơn	53	-	0,00
6	KCN Thuận Thành	26	-	0,00
Cộng		1.418	549	38,72

(Nguồn: Nguyễn Mậu Dũng, 2015)

Kết quả trên cho thấy công tác quản lý lao động là người nước ngoài đang làm việc trong các doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh còn nhiều bất cập. Điều này ảnh hưởng đến việc quản lý lao động, tham gia BHXH, BHYT và các chế độ phúc lợi đối với người lao động. Để đảm bảo an ninh trật tự, tuân thủ các quy định của Nhà nước, đòi hỏi cơ quan quản lý nhà nước về lao động, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh và người sử dụng lao động cần sớm rà soát, đăng ký cấp phép lao động theo quy định về quản lý lao động người nước ngoài tại Việt Nam.

3. Một số giải pháp quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp FDI tỉnh Bắc Ninh

Bên cạnh những thành công về kinh tế, các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh còn tham gia, đóng góp tích cực vào tổ chức đời sống xã hội. Với việc thiết lập mô hình khu công nghiệp, đô thị đã góp phần hình thành các khu đô thị mới gắn với phát triển cụm công nghiệp, làng nghề và kiến tạo bộ mặt nông thôn mới. Tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Thúc đẩy phát triển hạ tầng xã hội như trường học, bệnh viện, nhà ở, nhu cầu về dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, văn hoá, thể thao... đảm bảo cuộc sống của người lao động, ổn định an sinh xã hội. Góp phần tạo lập và phân bổ không gian kinh tế, tạo sự phát triển hài hoà giữa các khu vực trong tỉnh, là cơ sở để Bắc Ninh hội nhập và phát triển một cách bền vững. Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp FDI, trong thời gian tới, địa phương và các doanh nghiệp FDI cần quan tâm:

Một là, tăng cường công tác quản lý người lao động tại các khu công nghiệp, đặc biệt là lao động

người nước ngoài nhằm đảm bảo đời sống, an ninh trật tự tại các khu công nghiệp. Cần xây dựng quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động và chính quyền địa phương.

Hai là, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, chú trọng đến công tác đào tạo nội bộ tại doanh nghiệp; đầu tư liên kết cùng với các cơ sở đào tạo tại địa phương để đào tạo nguồn lao động theo nhu cầu sử dụng thực tế của doanh nghiệp...

Ba là, tăng cường công tác tuyển mộ, tuyển dụng để thu hút thêm lao động nam vào các khu công nghiệp, hạn chế việc mất cân bằng giới trong lao động.

Bốn là, đầu tư xây dựng các khu nhà ở cho công nhân, tập hợp được lao động ở tập trung, dễ dàng trong việc quản lý và tạo điều kiện giảm chi phí thuê nhà trọ cho công nhân, tạo lập được cuộc sống ổn định, văn minh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội như: Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Phụ nữ... nhằm thu hút người lao động tham gia vào các hoạt động tập thể, tư vấn kịp thời về những khúc mắc trong cuộc sống, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Năm là, xây dựng chính sách hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để đào tạo và cung ứng lao động phù hợp về trình độ chuyên môn, kỹ năng... đáp ứng được yêu cầu công việc, hạn chế phải đào tạo lại mới sử dụng được.

Trong những năm qua, các khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh đã phát huy được vai trò phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, để hạn chế các vấn đề về lao động mà các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp nói chung và doanh nghiệp FDI nói riêng đang gặp phải, trong thời gian tới tỉnh Bắc Ninh cần quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý lao động, ổn định đời sống và việc làm của công nhân các khu công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực tại chỗ để đáp ứng yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mậu Dũng (2015), Bài giảng Kinh tế nguồn nhân lực nâng cao dành cho nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị nhân lực, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. www.bacninh.gov.vn.
3. www.izabacninh.gov.vn.